

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thị Thanh Loan

Bà Trần Thị Mỹ Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 07 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Hồng T, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: khóm G, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Phan Văn U, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Ki ốt số H, khu C, khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 25/05/2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Hồng T trình bày:

Bà T và ông U tổ chức lễ cưới vào năm 1995 trên cơ sở tự nguyện, sau đó đến ngày 08/4/2008, bà Lê Hồng T và ông Phan Văn U đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện N(nay là thị xã N) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống bà T và ông U lúc đầu hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc, nên bà T và ông U ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay.

Trong quá trình chung sống bà T và ông U chung sống với nhau có 02 con chung tên Phan Thành L, sinh ngày 01/01/1996 và Phan Thành L1 sinh ngày 01/01/1998.

Trong quá trình chung sống bà T và ông U không có tài sản chung cũng như nợ chung.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà T yêu cầu ly hôn với ông U.
- Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2/ Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Phan Văn U trình bày: ông thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, tuy nhiên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhưng không đến mức phải ly hôn.

Nay theo yêu cầu của bà T thì ông U không đồng ý ly hôn, vì còn thương bà T nên muốn hàn gắn.

Về con chung: các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung ông U cho rằng có tài sản chung cũng như nợ chung nhưng ông U không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, đồng thời bị đơn có địa chỉ ở Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Hồng T và ông Phan Văn U tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn bà T và ông U đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/4/2008, do vậy hôn nhân của ông, bà là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống ông, bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, đến năm 2018 thì ông, bà đã sống ly thân với nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của bà T và ông U đã không còn, cuộc sống hôn nhân của ông, bà không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giải quyết cho bà T được ly hôn với ông U.

[3]. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: bà T và ông U không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Hồng T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản

1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Hồng T được ly hôn với ông Phan Văn U.
2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
4. Về án phí: bà Lê Hồng T phải chịu án phí dân sự số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Hồng T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009326 ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.
5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Long Bình, tx. Ngã Năm;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương